

Bản án số: 44/2020/HS-PT

Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

2. Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 27, 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 31/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trọng N và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng N, Vũ Văn T, Nguyễn Đăng H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 1982, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn 8, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 17, khu 4, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1958 (chết) và bà Bùi Thị X, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị P, sinh năm 1986 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/10/2019 đến ngày 17/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Vũ Văn T**, sinh năm 1991, tại tỉnh Tuyên Quang; thường trú: Thôn 13, xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: Số 01/13B, khu phố P, phường G, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn X, sinh năm 1950 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Lê Nguyễn An T, có một người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt tạm giữ ngày 11/10/2019 đến ngày 17/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đăng H, sinh năm 1985, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Số 88/15, khu phố A, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam con ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1954; có vợ tên Đặng Thị H, sinh năm 1989 và 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/10/2019, đến ngày 17/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV Công nghiệp M (gọi tắt là Công ty M) chuyên sản xuất hàng thực phẩm và ký hợp đồng mua bao bì, thùng giấy carton với Công ty Cổ phần bao bì Q(gọi tắt là Công ty S). Để vận chuyển hàng, Công ty S ký hợp đồng thuê Công ty TNHH Vận tải K(gọi tắt là Công ty K) vận chuyển. Nguyễn Trọng N là lái xe, ông Lê Thanh V là phụ xe của Công ty K. Nguyễn Trọng N nhiều lần chở hàng giao cho Công ty M nên Nguyễn Trọng N quen biết với Nguyễn Đăng H và Vũ Văn T là nhân viên kho của Công ty M. Trong những lần giao hàng, Nguyễn Trọng N phát hiện quy trình khi vào cổng của Công ty M, nếu trên xe ô tô tải còn bao bì giao cho Công ty khác thì lái xe sẽ khai báo với bảo vệ cổng rồi xin giấy đăng ký mang thiết bị ra vào Công ty để khi ra cổng không bị kiểm tra hoặc có kiểm tra thì cũng đã có khai báo trước đó. Lợi dụng kẽ hở này, Nguyễn Trọng N đã kết nối với Nguyễn Đăng H, Vũ Văn T nhân viên kho của Công ty M để chiếm đoạt tài sản của Công ty M, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 03/10/2019, Nguyễn Trọng N điều khiển xe ô tô tải có mui màu trắng tải trọng 3.925kg, nhãn hiệu HINO biển số 61C-150.65 cùng Văn đến chi nhánh Công ty S tại khu công nghiệp M, thị xã C, tỉnh Bình Dương chở 1.160 thùng bao bì đến giao cho Công ty M. Khi đến cổng Công ty M khoảng 11 giờ cùng ngày, tại đây Nguyễn Trọng N nói Lê Thanh V báo với bảo vệ Công ty M trên xe còn bao bì giao Công ty khác, bảo vệ phát cho Lê Thanh V giấy đăng ký mang thiết bị ra vào nhà máy. Sau đó Nguyễn Trọng N nói Lê Thanh V ghi vào giấy với nội dung còn bao bì mang ra (không rõ số lượng cụ thể do không thu giữ được giấy này). Trong quá trình nhập hàng tại kho F5, Nguyễn Trọng N rủ Nguyễn Đăng H chiếm đoạt bao bì giấy carton phế liệu của Công ty M đem ra ngoài bán và hẹn gặp nhau tại kho F8. Sau khi giao hết bao bì giấy trên xe tải, Lê Thanh V đi làm thủ tục nhập kho còn Nguyễn Trọng N điều khiển xe đến kho F8 gặp Nguyễn Đăng H. Nguyễn Đăng H điều khiển xe nâng đến kho F3 là

nơi để rác của Công ty M dùng xe nâng 01 ba lết chứa 280kg bao bì giấy phế liệu chở đến kho F8 cho Nguyễn Trọng N bốc giấy bỏ lên thùng xe tải biển số 61C-150.65. Sau đó Nguyễn Trọng N điều khiển xe tải biển số 61C-150.65 chở bao bì giấy phế liệu chiếm đoạt được cùng Lê Thanh V đến tiệm phế liệu không gắn bảng hiệu tại địa chỉ số 998 đường DT743, khu phố C, phường R, thị xã D, tỉnh Bình Dương bán cho chủ tiệm là ông Lê Đình N với giá 2.500 đồng/kg, được số tiền là 700.000 đồng. Đến ngày 04/10/2019 Nguyễn Trọng N đến Công ty M chia cho Lê Đình N 200.000 đồng, Nguyễn Trọng N giữ lại 500.000 đồng, số tiền trên Nguyễn Đăng H và Nguyễn Trọng N tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 222/BB.ĐG ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá thị xã D: Thùng giấy carton phế liệu trị giá 2.500 đồng/kg. Trị giá tài sản Nguyễn Trọng N và Nguyễn Đăng H chiếm đoạt trong ngày thứ nhất là 700.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 07/10/2019, sau khi nhận được yêu cầu của Công ty S và Công ty K, yêu cầu Nguyễn Trọng N chở 3.760 thùng bao bì giấy carton giao cho Công ty M và 455 thùng bao bì giấy carton cho Công ty TNHH J tại ấp K, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Từ chi nhánh Công ty S tại Khu công nghiệp M, Nguyễn Trọng N điều khiển xe tải biển số 61C-150.65 cùng phụ xe Văn chở bao bì tới Công ty M khoảng 13 giờ cùng ngày. Khi đến cổng Công ty M thì Nguyễn Trọng N nói với Lê Thanh V báo với bảo vệ trên xe còn có bao bì giao cho Công ty khác, bảo vệ phát cho Lê Thanh V giấy đăng ký mang thiết bị ra vào nhà máy, sau đó Nguyễn Trọng N nói với Lê Thanh V ghi vào giấy với nội dung còn bao bì mang ra (không rõ số lượng cụ thể do không thu giữ được giấy này). Trong quá trình nhập hàng tại kho F5, Nguyễn Trọng N rủ Nguyễn Đăng H chiếm đoạt giấy và hẹn gặp nhau tại kho F8. Trong lúc Lê Thanh V đi làm thủ tục nhập kho, Nguyễn Trọng N điều khiển xe đến kho F8 gặp Nguyễn Đăng H. Nguyễn Đăng H điều xe nâng đến kho F3 nâng 02 ba lết chứa 400kg bao bì giấy phế liệu chở về kho F8 cho Nguyễn Trọng N bốc hàng lên thùng xe tải biển số 61C-150.65 rồi chở bao bì giấy phế liệu trộm cắp được cùng Lê Thanh V đến tiệm phế liệu tại địa chỉ số 998 đường DT743, khu phố C, phường R, thị xã D, tỉnh Bình Dương bán cho chủ tiệm là ông Lê Đình N với giá 2.500 đồng/kg, được số tiền là 1.000.000 đồng. Sau đó Nguyễn Trọng N và Nguyễn Đăng H chia nhau mỗi người 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 222/BB.ĐG ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá thị xã D: Thùng giấy carton phế liệu trị giá 2.500 đồng/kg. Trị giá tài sản Nguyễn Trọng N và Nguyễn Đăng H chiếm đoạt trong ngày thứ hai 1.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 08/10/2019, Công ty S và Công ty K điều động Nguyễn Trọng N chở 5.200 thùng bao bì giấy carton giao cho Công ty M. Nguyễn Trọng N điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-150.65 cùng Lê Thanh V đến chi nhánh Công ty S tại Khu công nghiệp M, Nguyễn Trọng N điều khiển xe tải biển số 61C-150.65 cùng phụ xe Lê Thanh V chở bao bì tới Công ty M lúc 14 giờ 45

cùng ngày để giao. Khi Nguyễn Trọng N và Lê Thanh V đến cổng Công ty M thì Nguyễn Trọng N nói với Lê Thanh V bảo với bảo vệ trên xe còn có bao bì giao cho Công ty khác thì bảo vệ phát cho Văn giấy đăng ký mang thiết bị ra vào nhà máy. Tiếp đó Nguyễn Trọng N nói với Lê Thanh V ghi vào giấy với nội dung còn 4.500 thùng bao bì mang ra rồi Lê Thanh V ký tên và đưa giấy này cho Nguyễn Trọng N giữ.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong quá trình giao hàng ở kho F5 Nguyễn Trọng N gặp Vũ Văn T, lúc này Vũ Văn T nói với Nguyễn Trọng N “*trong kho em còn dư 30 bao đường, 10 bao bột ngọt mà không biết làm gì*”, Nguyễn Trọng N trả lời “*vậy đem ra đây đi, tí Nguyễn Trọng N đem ra ngoài bán được bao nhiêu thì anh em chia nhau*” thì Vũ Văn T hẹn gặp Nguyễn Trọng N tại kho F8. Tiếp đó, Nguyễn Trọng N sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung J8 màu đen gắn sim số 0963.330.340 gọi cho Nguyễn Đăng H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 màu xanh đen gắn sim số 0987.797.696 hỏi có giấy phế liệu không để lấy thì Nguyễn Đăng H hẹn gặp Nguyễn Trọng N ở kho F8 (Nguyễn Đăng H không biết Nguyễn Trọng N và Vũ Văn T bàn bạc lấy trộm đường, bột ngọt và ngược lại, Vũ Văn T không biết Nguyễn Trọng N và Nguyễn Đăng H bàn bạc lấy trộm giấy phế liệu).

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi giao hết bao bì trên thùng xe cho Công ty M thì Lê Thanh V đi làm thủ tục nhập kho còn Nguyễn Trọng N điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-150.65 đến kho F8 gặp Vũ Văn T điều khiển xe nâng đến kho F5 nâng 01 ba lết chứa 30 bao đường trắng thương hiệu Mimosa (50kg/bao, tổng trọng lượng 30 bao là 1.500kg) và 10 bao bột ngọt (25kg/bao, tổng trọng lượng là 250kg) chở đến kho F8 giao cho Nguyễn Trọng N bỏ lên thùng xe tải rồi Vũ Văn T điều khiển xe nâng đến kho F5 tiếp tục làm việc.

Sau khi lấy đường, bột ngọt cùng Vũ Văn T xong, Nguyễn Trọng N điều khiển xe đến gặp Nguyễn Đăng H, thấy Nguyễn Đăng H điều khiển xe nâng đến kho F3 lần lượt nâng 05 ba lết phế liệu (mỗi ba lết nặng 15kg, tổng trọng lượng là 75kg) chứa 1.229kg bao bì giấy phế liệu đem đến kho F8 giao cho Nguyễn Trọng N bỏ lên thùng xe ô tô tải biển số 61C-150.65. Cùng lúc này Lê Thanh V có đến phụ giúp bốc được khoảng 10 tấm bìa giấy bỏ lên xe tải thì Nguyễn Trọng N nói Lê Thanh V đi uống nước và làm thủ tục nhập kho nên Lê Thanh V bỏ đi còn Nguyễn Trọng N tiếp tục cùng Nguyễn Đăng H bốc giấy lên xe. Sau khi bốc giấy phế liệu lên thùng xe xong, Nguyễn Trọng N nhìn thấy có 35 cái xô nhựa hiệu Long Thành H S004-SH trong kho F8 nên rủ Nguyễn Đăng H lấy trộm thì Nguyễn Đăng H đồng ý và Nguyễn Trọng N lấy bỏ lên thùng xe tải.

Đến 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Trọng N đưa giấy đăng ký mang thiết bị ra vào nhà máy cho bảo vệ rồi điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-150.65 cùng Lê Thanh V rời khỏi Công ty thì bị bảo vệ khu công nghiệp R A kiểm tra đưa về trụ sở Công an đồn khu công nghiệp. Tại đây, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đăng H khai nhận hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ: 1.500 kg đường trắng thượng hạng hiệu Mimosa; 250kg bột ngọt; 1.229 kg thùng giấy carton phế liệu; 75kg ba lét nhựa phế liệu; 35 cái rổ nhựa hiệu Long Thành HS004-SH; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J8 sim số 0963330340; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 màu xanh đen gắn sim số 0987797696; 01 xe tải hiệu HINO màu trắng, biển số 61C-150.65.

Tại Kết định giá tài sản số 222/BB.ĐG ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá thị xã D, trị giá các tài sản như sau: 1.500kg đường trắng thượng hạng hiệu Mimosa: 16.425.000 đồng (10.950 đồng/kg); 250kg bột ngọt: 6.775.000 đồng (27.100 đồng/kg); 1.229 kg thùng giấy carton phế liệu: 3.072.500 đồng (2.500 đồng/kg); 75 kg Pallet nhựa phế liệu: 450.000 đồng (6000 đồng/kg); 35 cái rổ nhựa hiệu Long Thành HS004-SH (đã qua sử dụng): 1.750.000 đồng (50.000 đồng/cái); 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J8 đã qua sử dụng: 2.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 màu xanh đen đã qua sử dụng: 300.000 đồng; 01 xe tải hiệu HINO màu trắng, biển số 61C-150.65, tải trọng 3.925kg: 280.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự số 23/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng N, Vũ Văn T và Nguyễn Đăng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giữ từ ngày 08/10/2019 đến ngày 17/10/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giữ từ ngày 11/10/2019 đến ngày 17/10/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giữ từ ngày 08/10/2019 đến ngày 17/10/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 20/01/2020, các bị cáo Nguyễn Đăng H, Nguyễn Trọng N kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 30/01/2020 bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy

định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản án sơ thẩm nhận định, do vậy, Tòa cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự để giữ nguyên bản án của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D về hình phạt đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tiếp tục lao động chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 08 tháng 10 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đăng H, Vũ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 1.500 kg đường trắng thượng hạng hiệu Mimosa; 250kg bột ngọt; 1.229 kg thùng giấy carton phế liệu; 75kg pallet nhựa phế liệu; 35 cái xô nhựa hiệu Long Thành HS004-SH của Công ty M (tại Lô 6, Khu công nghiệp R A, thành phố D, tỉnh Bình Dương) mang ra ngoài, tìm nơi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị bảo vệ Khu công nghiệp kiểm tra, phát hiện, đưa về trụ sở Công an đồn khu công nghiệp làm việc. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 28.472.500 đồng. Ngoài ra, vào các ngày 03, 04 tháng 10 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đăng H còn lén lút chiếm đoạt bao bì giấy phế liệu của Công ty M bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt ngày 03/10/2019 là 700.000 đồng, ngày 04/10/2019 là 1.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo:*

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tài sản thu hồi, giao trả cho bị hại; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội không lớn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương. Do vậy, trường hợp của các bị cáo đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự

về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đăng H, Vũ Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt cho đúng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo.

[3] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đăng H, Vũ Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2020/HS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt như sau:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/4/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Trọng N về Ủy ban nhân dân phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/4/2020).

Giao bị cáo Vũ Văn T về Ủy ban nhân dân phường G, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28/4/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Đăng H về Ủy ban nhân dân phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đăng H, Vũ Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Đăng H, Vũ Văn T không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thành phố D; | 6 |
| - VKSND thành phố D; | 1 |
| - Chi cục THADS thành phố D; | 1 |
| Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thành phố D; | 6 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 3 |
| - UBND phường M, Tp. T, tỉnh Bình Dương; | |
| - UBND phường G, Tp D, tỉnh Bình Dương; | 2 |
| - UBND phường H, Tp D, tỉnh Bình Dương; | |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 2 |

2
3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang